

Những gợi ý chính sách

ĐỂ VIỆT NAM THAM GIA HIỆU QUẢ VÀO CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU TỪ KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC

TH.S. NGUYỄN VIỆT KHÔI
*Trường Đại học Kinh tế
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Trung Quốc gặt hái được nhiều thành công đồng thời cũng phải đương đầu với những khó khăn nhất định khi tham gia vào những chuỗi giá trị toàn cầu do các công ty xuyên quốc gia đang điều hành tại quốc gia này. Việt Nam có nhiều điểm tương đồng với Trung Quốc như giống nhau về một số lợi thế so sánh nhất định và cũng gặp nhiều bất lợi khi so sánh với Trung Quốc vì Trung Quốc có một quy mô thị trường mà không một quốc gia nào trên thế giới có thể sánh được. Việt Nam đã và đang tham gia được vào chuỗi giá trị toàn cầu nhưng mới chỉ tham gia vào những khâu đáy của chuỗi với phân giá trị gia tăng thấp (World Bank 2007, 2009), chủ yếu làm gia công cho các công ty xuyên quốc gia trong một số ngành dệt may, da giày (Kenichi Ohno 2006),... Việt Nam có lợi

thế về nhân công rẻ và cần cù và điều này giúp cho việc tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của Việt Nam gặt hái được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, nếu Việt Nam chỉ tham gia vào khâu đáy trong chuỗi giá trị toàn cầu, không nỗ lực đào tạo kỹ năng và nâng cao trình độ cho nguồn nhân lực thì Việt Nam sẽ sớm bị tụt hậu so với thế giới. Thông qua những kinh nghiệm của trường hợp Trung Quốc, xin đưa ra 10 gợi ý chính sách cho Việt Nam, giúp Chính phủ có các quyết sách phù hợp định hướng các doanh nghiệp nội địa tham gia tốt hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

1. Phát triển lợi thế cạnh tranh mới thông qua giáo dục

Việc thay đổi chiến lược đầu tư của công ty xuyên quốc gia sang những ngành sử dụng nhiều hàm lượng công

nghệ, kỹ thuật cùng với những phản ứng chính sách của Chính phủ Trung Quốc đã khiến cho một số ngành chế tạo truyền thống trở nên kém cạnh tranh hơn. Lợi thế lao động rẻ vốn được coi là lợi thế cạnh tranh của Trung Quốc bị tác động mạnh trong giai đoạn này, thất nghiệp gia tăng đối với khu vực lao động có tay nghề thấp bởi các công ty xuyên quốc gia chuyển sang sản xuất những sản phẩm thâm dụng kỹ thuật và vốn. Tuy nhiên, ngược lại với xu thế đó, những lao động có tay nghề, có kỹ năng, được đào tạo lại có thêm nhiều việc làm, nhiều cơ hội mới với thu nhập cao hơn nhiều lần so với trước kia. Những công nhân thiếu kỹ năng bị mất việc trong khi những công nhân có tay nghề cao nhận được thu nhập cao hơn. Thu nhập bình quân cho một công nhân có tay nghề trung bình ở Thượng Hải là 400 USD/tháng, ở Thâm Quyển là 350 USD/tháng. Một đặc điểm khác liên quan tới giải quyết việc làm ở Trung Quốc là khi công ty xuyên quốc gia thay đổi chiến lược đầu tư trực tiếp sang các khâu có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao hơn đã khiến cho nhiều công nhân trong khu vực lao động có tay nghề thấp bị mất việc và những công nhân này đã phải lựa chọn, hoặc tự nâng cao tay nghề, hoặc chuyển sang làm cho những doanh nghiệp nội địa Trung Quốc bởi những doanh nghiệp nội địa Trung Quốc đã tiếp quản được những khâu mà công ty xuyên quốc gia đi qua. Thực tế ở Việt Nam, chúng ta đang thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực có tay nghề giống như Trung Quốc. Nhiều công ty xuyên

quốc gia đã bỏ vốn đầu tư tại Trung Quốc với hy vọng tìm kiếm nguồn nhân lực có tay nghề đã phải thất vọng vì không thể thuê đủ nhân công cho những nhà máy sắp xây dựng và đi vào hoạt động ở Trung Quốc. Việt Nam chúng ta đang gặp phải trường hợp tương tự. Ví dụ chúng minh điều này là khó khăn trong việc tìm kiếm nhân công có tay nghề cho các nhà máy sản xuất vi mạch máy tính Intel tại Việt Nam. Mặc dù, công ty Intel đã đầu tư xây dựng nhà máy và sắp đi vào hoạt động nhưng nguồn nhân lực có tay nghề để phục vụ cho hoạt động sản xuất của công ty còn đang thiếu hụt trầm trọng. Mục tiêu nhà máy tìm kiếm 3000 công nhân nhưng chỉ có 40 người đạt tiêu chuẩn để nhận vào làm việc. Lý do, hồ sơ xin việc nộp vào nhiều nhưng khi tuyển chọn hầu hết các ứng viên đều không đủ kỹ năng hoặc thậm chí không đủ khả năng để công ty đào tạo lại.

Chính vì những lý do trên, chúng ta nên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt là việc phát triển nguồn nhân lực từ các trường đại học. Chúng ta nên đầu tư xây dựng các trường đại học để biến chúng thành các tài sản của quốc gia, biến trường đại học thành những trung tâm nghiên cứu hàng đầu, đưa kết quả nghiên cứu ra với doanh nghiệp và xã hội. Trung Quốc đã học tập được kinh nghiệm này từ Mỹ và đến nay họ đã có được những trường đại học hàng đầu, mang tầm cỡ quốc tế. Việt Nam có thể học tập Trung Quốc thông qua việc nhà nước tài trợ cho các chương

trình nâng cao tay nghề như lập những quỹ hỗ trợ hay tìm nhà tài trợ cho các chương trình nâng cao tay nghề. Chương trình như thế này sẽ đặc biệt hữu ích cho những công nhân trong thời gian thất nghiệp tạm thời do quá trình một số ngành sắp xếp lại cơ cấu khi các công ty xuyên quốc gia điều chỉnh lại chiến lược đầu tư trực tiếp. Thương mại tự do và công nghệ phát triển đã làm cho “chiếc bánh lợi ích” to hơn, tuy nhiên phần tăng thêm của chiếc bánh chỉ dành cho những người có trình độ và làm chủ được công nghệ. Do đó, việc nâng cao tay nghề cần thiết cho người lao động bởi họ có thể tìm được công việc tốt hơn với thu nhập cao hơn. Đây cũng là lý do tại sao giải pháp liên quan tới phát triển giáo dục là vô cùng cần thiết cho Việt Nam trong giai đoạn này. Nếu chúng ta không làm từ bây giờ thì sẽ muộn bởi các công ty xuyên quốc gia đã, đang và sẽ đến Việt Nam sẽ ra đi hoặc lựa chọn giải pháp thuê các công ty nước ngoài tham gia vào những khâu quan trọng, chỉ để lại những khâu có giá trị gia tăng thấp cho các doanh nghiệp Việt Nam. Việt Nam có thể tham gia được vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia hay không chính là phụ thuộc vào sự phát triển nguồn nhân lực của chúng ta ngay từ bây giờ.

2. Không nên phân biệt doanh nghiệp tư nhân và nhà nước, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài

Chính phủ nên tạo cơ hội phát triển công bằng cho cả doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp nước ngoài.

Trung Quốc đã thực hiện tốt điều này. Những dự án lớn của Chính phủ Trung Quốc được công khai và chia sẻ cho các doanh nghiệp không phân biệt thành phần. Việt Nam cũng có thể học tập Trung Quốc như Chính phủ có thể phân chia số vốn đầu tư của các dự án trong một năm thành nhiều, trong đó phân chia rõ ràng bao nhiêu phần trăm là dành cho doanh nghiệp tư nhân, bao nhiêu phần trăm dành cho doanh nghiệp nhà nước, bao nhiêu phần trăm dành cho doanh nghiệp nội địa và bao nhiêu phần trăm dành cho doanh nghiệp nước ngoài. Kế hoạch phân chia này nên được căn cứ trên chiến lược phát triển các doanh nghiệp của Chính phủ trong một thời gian nhất định nào đó. Việt Nam đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, số dự án và số vốn Chính phủ đầu tư cho phát triển xã hội rất lớn. Nếu Chính phủ chỉ dành ưu tiên cho các tổng công ty, các doanh nghiệp nhà nước, thì số vốn này không thể phát huy được hiệu quả và thậm chí bị thất thoát, lãng phí. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp tư nhân chịu thiệt thòi còn các công ty nước ngoài mất lòng tin và chuyển đầu tư sang các nước khác.

3. Định hướng các doanh nghiệp nội địa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu

Mỗi công ty xuyên quốc gia có những thế mạnh khác nhau trong những lĩnh vực khác nhau, mỗi công ty xuyên quốc gia điều hành những chuỗi giá trị toàn cầu khác nhau, mỗi công ty xuyên quốc gia tạo ra những cơ hội khác nhau cho

các doanh nghiệp khác nhau, có những chuỗi giá trị phù hợp với công ty này nhưng lại không phù hợp với công ty khác, có những chuỗi giá trị phù hợp với chiến lược phát triển chung của nước này nhưng lại không phù hợp với nước khác. Do đó, nếu không có định hướng ban đầu của Chính phủ, các doanh nghiệp nội địa vẫn sẽ tham gia vào những chuỗi giá trị khác nhau, đáp ứng lợi ích của riêng họ nhưng lại đi ngược với lợi ích chung của cả nền kinh tế. Để tránh những sai lầm đáng tiếc này giống như Trung Quốc đã từng gặp phải, Chính phủ Việt Nam cần định hướng cho các doanh nghiệp nội địa tìm kiếm và tham gia vào những chuỗi giá trị phù hợp với cả doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược tổng thể của toàn bộ nền kinh tế Việt Nam. Ở cấp địa phương, việc định hướng các doanh nghiệp trong vùng tham gia vào những chuỗi giá trị sử dụng tốt nhất lợi thế cạnh tranh của vùng sẽ tốt hơn là việc để cạnh tranh “trải thảm đỏ mời nhà đầu tư”, để dẫn tới việc các công ty xuyên quốc gia trả rẻ giá đất nông nghiệp, biến đất nông nghiệp thành các khu công nghiệp gây ra kiện cáo, khiếu kiện. Các cơ quan quản lý cấp địa phương cũng nên tập trung thể hiện vai trò người cầm lái bằng cách cung cấp cơ sở hạ tầng gồm: đường sá, cầu cống, điện nước, hệ thống thông tin liên lạc (hạ tầng cứng - vật thể), giáo dục, y tế (hạ tầng mềm - phi vật thể) cho chính các doanh nghiệp địa phương. Đây mới là sản phẩm do các địa phương tạo ra để cạnh tranh với nhau.

Sự cạnh tranh này sẽ có lợi cho toàn bộ nền kinh tế bởi chúng tạo môi trường tốt nhất cho các doanh nghiệp trong vùng phát huy tối đa lợi thế so sánh của địa phương. Song song với cơ quan quản lý địa phương, Chính phủ cần có cơ chế khen thưởng, giảm thuế, tạo điều kiện cho những địa phương, những doanh nghiệp tham gia vào những chuỗi giá trị có lợi ích cho toàn bộ nền kinh tế được dễ dàng tiếp cận với các nguồn lực sẵn có của Chính phủ.

4. Xây dựng những chuỗi cung có chất lượng và trở thành những nhà cung ứng tin cậy

Công ty xuyên quốc gia luôn đòi hỏi các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế về kỹ thuật, chất lượng, môi trường,...áp lực này từ phía các công ty xuyên quốc gia có sức mạnh hơn các điều khoản do Chính phủ đưa ra bởi nếu doanh nghiệp không tuân theo các điều kiện mà các công ty xuyên quốc gia đưa ra thì họ sẽ đi thuê những doanh nghiệp khác. Mất hợp đồng với các công ty xuyên quốc gia, doanh nghiệp sẽ mất đi nguồn thu lớn, mất đi doanh thu, mất đi thu nhập, sa thải công nhân và thậm chí phá sản...Còn đối với các điều khoản do Chính phủ yêu cầu, nếu họ không thực hiện, họ chỉ có nghĩa vụ nộp phạt rồi mọi việc lại trở lại như cũ. Bài học này của Trung Quốc cho thấy các công ty xuyên quốc gia là sẽ là người quyết định số phận của các doanh nghiệp nội địa nếu họ không tuân theo các tiêu chuẩn và

điều kiện mà các các công ty xuyên quốc gia đưa ra. Cũng như trường hợp Trung Quốc, nếu Việt Nam không có các nhà cung cấp các sản phẩm bổ trợ có chất lượng cho các công ty này hay không thể xây dựng được chuỗi cung có chất lượng cho các công ty xuyên quốc gia thì sẽ có những kết cục như sau: *Thứ nhất*, khi các công ty nội địa không cung cấp các sản phẩm bổ trợ cho các công ty xuyên quốc gia và các nhà cung cấp sản phẩm bổ trợ cho các công ty xuyên quốc gia đó sẽ từ nước ngoài vào đầu tư ở Việt Nam. Trường hợp này có thể là tốt bởi Việt Nam tăng thêm vốn đầu tư, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế. *Kịch bản thứ hai*, các công ty xuyên quốc gia nhập khẩu các đầu vào sản xuất, điều này xấu bởi nó làm tăng thâm hụt trong cán cân thương mại. *Kịch bản thứ ba*, các công ty xuyên quốc gia sẽ bỏ đi sau một thời gian đầu tư không hiệu quả, đây là kết quả xấu nhất. Xét về mặt tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của Việt Nam, cả 3 kết cục nói trên đều không tốt. Do đó, giải pháp cần là phát triển mạnh chuỗi cung của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy chúng ta đang phụ thuộc quá nhiều vào các yếu tố đầu vào nhập khẩu từ nước ngoài và không kết nối được vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc giaⁱⁱ. Do đó, muốn giảm bớt phụ thuộc vào chuỗi cung bên ngoài cũng như phát triển một chuỗi cung nội địa mạnh, Chính phủ Việt Nam cần kết nối các doanh nghiệp trong nước với nhau thông qua việc hỗ trợ xây dựng các kênh thông tin về

những doanh nghiệp đã từng tham gia hiệu quả vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia, để họ có thể chia sẻ những nguyên nhân thành công trong việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Việc kết nối này cũng sẽ giúp các doanh nghiệp nội địa chưa từng được tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu học hỏi được kinh nghiệm của những người đi trước. Thậm chí, nếu thực hiện tốt được điều này, các doanh nghiệp nội địa còn có thể liên kết lại với nhau để xây dựng những chuỗi giá trị toàn cầu của riêng họ. Quay lại với việc nghiên cứu kinh nghiệm từ trường hợp Trung Quốc, sau khi đã trở thành các nhà sản xuất thiết kế gốc (ODMs) và các nhà sản xuất linh kiện gốc (OEMs) cho các công ty xuyên quốc gia, các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc học được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất những hàng hóa tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho cả thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Chính vì lý do trên, những doanh nghiệp này bắt đầu thực hiện ý định vươn ra thế giới bằng cách mua lại hoặc tạo ra những chuỗi giá trị toàn cầu do chính họ làm chủ. Trong thời gian gần đây, một số doanh nghiệp nội địa của Trung Quốc đã tìm kiếm cơ hội mua lại thương hiệu của các công ty xuyên quốc gia lớn trên thế giới như trường hợp công ty nội địa Lenovo của Trung Quốc mua lại công ty máy tính có thương hiệu hàng đầu IBM của Mỹ...Ngoài ra, ở Trung Quốc hiện nay cũng xuất hiện nhiều doanh nghiệp nội địa bắt đầu tìm kiếm cơ hội đầu tư ra nước ngoài để giảm bớt chi phí sản xuất

bởi thuế và mức lương tối thiểu ở Trung Quốc đang ngày một kìm cạnh tranh, những điểm đến của doanh nghiệp Trung Quốc nhằm thiết lập các chuỗi giá trị mới là Ấn Độ, Việt Nam, Campuchia, Lào, các nước thuộc khối Đông Âu trước kia và các nước Mỹ Latin.

Việt Nam cũng như Trung Quốc, một trong những điều quan tâm của các công ty xuyên quốc gia khi mời doanh nghiệp nội địa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu là chất lượng sản phẩm. Việt Nam đã từng tổ chức các “Hội chợ ngược” nhằm giúp cho các công ty xuyên quốc gia của Nhật Bản có cơ hội tìm kiếm đối tác ở Việt Nam. Tại hội chợ này, các công ty xuyên quốc gia phía Nhật Bản có đưa ra các linh kiện, mẫu mã sản phẩm và đặt hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Đây là hỗ trợ ý nghĩa từ phía Chính phủ để giúp các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu do các công ty xuyên quốc gia Nhật Bản nắm giữ. Tuy nhiên, sau các hội chợ này, các công ty xuyên quốc gia phía Nhật đã phải thất vọng do không tìm thấy đối tác nào của Việt Nam có thể đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật mà các công ty phía Nhật Bản đưa ra. Để có được hợp đồng và tạo uy tín với các công ty xuyên quốc gia, các doanh nghiệp nội địa cần xây dựng, phát triển chuỗi cung tin cậy và có trách nhiệm. Một trong những biện pháp các doanh nghiệp nội địa cần thực hiện là đăng ký với tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO) để có được những chứng nhận chất lượng và kỹ thuật quốc tế. Các doanh nghiệp nội

địa cũng phải tự ý thức trách nhiệm trong các hoạt động liên quan tới yêu cầu lao động như an toàn lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho người lao động. Tuyệt đối tuân theo luật sở hữu trí tuệ, không đánh cắp, sao chép những công nghệ do các công ty xuyên quốc gia cung cấp. Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy có nhiều doanh nghiệp nội địa Trung Quốc bị mất đi những hợp đồng béo bở do những lỗi nhỏ liên quan đến yêu cầu lao động cũng như bản quyền. Nếu thực hiện tốt được những điều này, các công ty nội địa Việt Nam còn có thể tăng uy tín cho những sản phẩm “Made in Vietnam” và tìm thêm những hợp đồng lớn hơn từ các công ty xuyên quốc gia trên toàn cầu. Do đó, nếu xây dựng tốt được chuỗi cung và trở thành các nhà cung ứng tin cậy thì trong tương lai Việt Nam hoàn toàn có thể tự xây dựng và quản lý một chuỗi giá trị toàn cầu của riêng mình.

5. Thu hút các công ty xuyên quốc gia đầu tư vào nghiên cứu và triển khai (R&Ds)

Phân tích trường hợp của Trung Quốc cho thấy đầu tư trực tiếp của các công ty xuyên quốc gia vào các hoạt động R&Ds có tác động tích cực tới việc phát triển khoa học công nghệ của Trung Quốc. Do đó, nếu thu hút được các công ty xuyên quốc gia đầu tư nhiều hơn vào khâu nghiên cứu và triển khai tại Việt Nam thì nó sẽ có tác động tích cực tới việc phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam và sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam

tham gia được vào những khâu quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia bởi vì trong chuỗi giá trị toàn cầu, khâu tạo ra giá trị gia tăng nhiều nhất chính là R&Ds. Muốn thu hút được đầu tư của các công ty xuyên quốc gia vào hoạt động nghiên cứu và triển khai, Chính phủ Việt Nam cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhưng trong đó, cần quan tâm nhất tới việc bảo vệ sở hữu trí tuệ. Trong trường hợp Trung Quốc, bảo vệ sở hữu trí tuệ luôn nằm trong sự quan tâm của các công ty xuyên quốc gia khi thực hiện điều chỉnh chiến lược đầu tư trực tiếp. Ngược lại với việc thực hiện tìm kiếm nguồn lực hay tìm kiếm thị trường, khi chuyển sang những chiến lược đầu tư tìm kiếm hiệu quả hay tìm kiếm chiến lược, các công ty xuyên quốc gia sẽ bỏ nhiều vốn vào các hoạt động nghiên cứu và triển khai ở nước chủ nhà. Nếu những tài sản trí tuệ của các công ty này được bảo vệ tại nước nhận đầu tư, họ sẽ không ngần ngại đầu tư vốn và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho các nhà sản xuất thiết bị gốc ở các nước nhận đầu tư này. Các doanh nghiệp nội địa của nước nhận đầu tư sẽ nhận được nhiều lợi ích từ sự chuyển giao công nghệ này. Các công ty nội địa sẽ có thể học hỏi thêm nhiều kỹ thuật mới, có thêm vốn đầu tư vào nghiên cứu triển khai rồi từ đó tiến lên tham gia vào những khâu cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia. Hơn thế nữa, một khi những tài sản trí tuệ được bảo vệ, ngoài các công ty xuyên quốc gia có được lợi

ích, chính các doanh nghiệp trong nước cũng có lợi khi những phát minh, sáng kiến của họ trong quá trình thực hiện các khâu trong chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia được chứng nhận, đăng ký bản quyền và thậm chí bán lại cho các công ty xuyên quốc gia. Chính vì vậy, Chính phủ nên có những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký bản quyền cho các phát minh sáng chế họ tìm ra trong quá trình nghiên cứu triển khai, đồng thời phạt nặng những trường hợp vi phạm bản quyền hay sao chép kiểu dáng của những sản phẩm của các công ty xuyên quốc gia cũng như của các công ty nội địa. Biện pháp này sẽ giúp cho các doanh nghiệp nội địa cũng như nước ngoài có thể yên tâm bỏ vốn đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu triển khai. Bên cạnh đó, nếu chúng ta muốn thu hút nhiều hơn đầu tư của các công ty xuyên quốc gia vào hoạt động nghiên cứu và triển khai tại Việt Nam, chúng ta cần mở rộng những lĩnh vực đầu tư liên quan tới hoạt động nghiên cứu và triển khai như cho phép các công ty xuyên quốc gia có thể đầu tư 100% vốn vào một số ngành dịch vụ viễn thông như công nghệ 3G...

6. Hỗ trợ phát triển hoạt động mua lại và sáp nhập (M&As)

Nghiên cứu trường hợp đầu tư của các công ty xuyên quốc gia tại Trung Quốc cho thấy một xu hướng nổi bật tại đây là sự tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng của các hoạt động M&As. Sự tăng trưởng của các hoạt động này tại Trung

Quốc diễn ra theo cả hai chiều, một chiều là các công ty xuyên quốc gia mua lại hoặc sáp nhập với các doanh nghiệp Trung Quốc, một chiều là các doanh nghiệp Trung Quốc mua lại hoặc sáp nhập với một chi nhánh của công ty xuyên quốc gia tại Trung Quốc. Cả hai trường hợp này đều có lợi cho Trung Quốc bởi nó thanh lọc những doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả và giúp các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc thu tóm được những chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia. Hiện nay, tại Việt Nam, số vụ mua lại và sáp nhập giữa các công ty xuyên quốc gia và công ty nội địa còn rất khiêm tốn. Tương tự như vậy, số vụ các doanh nghiệp nội địa Việt Nam mua lại và sáp nhập với các chi nhánh của các công ty xuyên quốc gia tại Việt Nam cũng rất ít, cho dù rằng chúng ta đang có những tổng công ty với số vốn lên tới hàng chục tỷ đôla Mỹ. Do đó, để loại bỏ những doanh nghiệp nội địa kinh doanh không hiệu quả và giúp các doanh nghiệp nội địa có tiềm lực nắm được những chuỗi giá trị toàn cầu nổi tiếng của các công ty xuyên quốc gia thì Chính phủ Việt Nam cần khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các hoạt động mua lại và sáp nhập. Muốn làm được điều này, Chính phủ cần phải hỗ trợ nhiều hơn nữa cho hoạt động đầu tư gián tiếp thông qua việc nới lỏng hơn các hạn chế về tỷ lệ góp vốn của các công ty xuyên quốc gia hay mở rộng các ngành nghề, lĩnh vực mà các công ty xuyên quốc gia được phép mua cổ phần, có cơ chế khen thưởng hoặc thậm chí góp

vốn vào những doanh nghiệp nội địa Việt Nam có ý định mua lại những chuỗi giá trị toàn cầu có thương hiệu của các công ty xuyên quốc gia. Nếu làm được điều này, trong tương lai không xa, các doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể cạnh tranh được với các công ty xuyên quốc gia.

7. Tận dụng thay đổi trong chiến lược đầu tư của TNCs để quảng bá các lợi thế cạnh tranh mới nhằm thu hút các dự án có chất lượng

Các công ty xuyên quốc gia có xu hướng kết hợp điều chỉnh chiến lược đầu tư trực tiếp với thực hiện chiến lược sản xuất đúng mức và đúng lúc (Lean and Just-in-time Manufacturing). Chiến lược sản xuất đúng mức, đúng lúc là việc các công ty xuyên quốc gia thực hiện chuyển sản xuất ra nước ngoài (outsourcing) nhưng chỉ dành một số phần trăm nhất định nào đó, thường là chiếm tối đa, cho các công ty nội địa hoặc chi nhánh của công ty tại nước nhận đầu tư. Số còn lại, họ sẽ dành cho các công ty nội địa hoặc chi nhánh của công ty họ tại một số quốc gia láng giềng. Ví dụ: công ty xuyên quốc gia có một nhà cung cấp chính các sản phẩm đầu vào cho họ tại Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Họ thực hiện chiến lược đúng mức, đúng chỗ bằng cách chỉ dành khoảng 50% đến 80% việc sản xuất các bộ phận hay đầu vào của sản phẩm cho địa bàn Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Số phần trăm còn lại, công ty xuyên quốc gia sẽ dành cho quốc gia láng giềng của Trung Quốc hoặc Ấn Độ như Thái Lan,

Việt Nam, Pakistan,... Gần đây nhất, Nhật Bản đã thực hiện chiến lược “Trung Quốc + 1” nhằm hướng tới một địa bàn đầu tư khác bên cạnh Trung Quốc. Do đó, kết hợp với những thay đổi trong chiến lược đầu tư này của các công ty xuyên quốc gia, Việt Nam cần quảng bá những lợi thế cạnh tranh mới của quốc gia như nguồn nhân lực có tay nghề, các chính sách bảo vệ sở hữu trí tuệ, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường,... để thu hút những phần trăm còn lại này từ các dự án có chất lượng của các công ty xuyên quốc gia. Mỗi công ty xuyên quốc gia điều hành những chuỗi giá trị toàn cầu khác nhau, mỗi công ty xuyên quốc gia tạo ra những cơ hội khác nhau cho các doanh nghiệp khác nhau, có những chuỗi giá trị phù hợp với công ty này nhưng lại không phù hợp với công ty khác. Do đó, các doanh nghiệp cần chủ động tìm hiểu thông tin về các công ty xuyên quốc gia để xem các công ty xuyên quốc gia đó có quản lý những chuỗi giá trị toàn cầu mà công ty có khả năng tham gia hay không. Đặc biệt, cần tìm hiểu chuỗi giá trị của những công ty xuyên quốc gia đang có đầu tư tại Việt Nam để từ đó đưa ra chiến lược tiếp cận công ty này, tìm cách trở thành chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp này. Việc tìm hiểu nghiên cứu chuỗi giá trị của các công ty cũng bao gồm việc tìm hiểu những công ty trong và ngoài nước tham gia vào chuỗi giá trị đó. Một số câu hỏi cần đặt ra là chuỗi giá trị của công ty xuyên quốc gia này có phù hợp với thế mạnh của công ty

không? Các công ty trong và ngoài nước đang tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của công ty xuyên quốc gia này là ai? Tại sao họ có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu này? Họ có những thế mạnh gì? Cần làm gì để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia này? Đây là điều quan trọng trước tiên mà các công ty nội địa cần nghĩ tới khi có ý định tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia.

8. Tích cực chủ động tìm kiếm các hợp đồng OEMs, ODMs và tận dụng các cơ hội từ các quốc gia láng giềng

Các hợp đồng dành cho các nhà cung cấp thiết bị gốc (OEMs) và các nhà cung cấp thiết kế gốc (ODMs) ngày một nhiều và trở nên phổ biến. Khi nhận được hợp đồng trở thành nhà cung cấp thiết bị gốc của các công ty xuyên quốc gia, các công ty nội địa sẽ có cơ hội trở thành nhà thiết kế gốc và có cơ hội học tập được những tiến bộ khoa học, những phát minh sáng chế mới từ các công ty xuyên quốc gia. Ví dụ: công ty FPT – Elead của Việt Nam dành được hợp đồng nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) cho Intel[™] và công ty FPT E-lead cần phải có các thiết kế gốc do Intel cung cấp để sản xuất ra các sản phẩm theo tiêu chuẩn Intel. Trong trường hợp này, Intel chính là người sản xuất các thiết kế gốc (ODM) và cung cấp các thiết kế gốc đó cho FPT Elead. FPT Elead không thể tự làm được một sản phẩm giống Intel mà không có công nghệ do Intel chuyển giao. Nhờ việc nhận được hợp đồng trở thành nhà sản

xuất thiết bị gốc cho Intel, FPT Elead đã nhận được những chuyển giao công nghệ từ Intel. Lợi ích có được khi trở thành nhà sản xuất thiết bị gốc cho các công ty xuyên quốc gia là rất lớn, các công ty nội địa nên tích cực chủ động tham gia các dự án đầu thầu để trở thành các nhà cung cấp thiết bị gốc hay các nhà cung cấp thiết kế gốc. Một trong những cách các công ty nội địa Trung Quốc đã làm là tra cứu hay đăng ký tên trong danh mục các nhà sản xuất thiết bị gốc và thiết kế

gốc của các công ty xuyên quốc gia. Chi phí cho việc này rất nhỏ nhưng lợi ích mang lại rất lớn. Khi đã trở thành nhà cung cấp thiết bị gốc hay thiết kế gốc của một công ty xuyên quốc gia, các công ty nội địa có thể trở thành nhà sản xuất thiết bị gốc và sản xuất thiết kế gốc cho nhiều công ty xuyên quốc gia khác. Chỉ có bằng cách đó, công ty nội địa mới có cơ hội chiếm lĩnh những khâu quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia.

Sau một thời gian tìm hiểu, đánh giá năng lực sản xuất máy tính Elead của FPT, tập đoàn sản xuất thiết bị tin học hàng đầu Intel đã chính thức quyết định chọn FPT Elead là nhà sản xuất thiết bị chính hiệu đầu tiên tại Việt Nam. Lễ ký kết thỏa thuận OEM được tổ chức vào ngày 3/11 tại TP HCM. Theo đó, Intel trợ giúp FPT phát triển khả năng sản xuất thông qua chương trình hỗ trợ sản xuất; Các chương trình hỗ trợ nghiên cứu thị trường, phát triển thương hiệu; Chương trình cung cấp linh kiện giá ưu đãi cho các dự án liên quan đến chính phủ và giáo dục. Máy tính Elead của FPT sẽ được sản xuất ở mức độ đảm bảo cao hơn về chất lượng, mà giá thành lại rẻ hơn. Intel có chế độ hỗ trợ FPT Elead thường xuyên về kỹ thuật và các công nghệ mới. Trong đó bao gồm tư vấn về sản xuất và hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp từ Intel ADC (Asia Design Center) – Trung tâm thiết kế của Intel tại châu Á.

Nguồn: <http://liwww.fdc.com.vn>

Hộp 1: INTEL CHỌN FPT LÀ NHÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHÍNH ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

Ngoài ra, để chen chân vào chuỗi giá trị toàn cầu, chúng ta cần tìm kiếm những hợp đồng từ những công ty xuyên quốc gia hay những công ty nội địa tại

các quốc gia láng giềng. Khi Việt Nam tham gia vào Tổ chức Thương mại thế giới WTO, cuộc chơi trong chuỗi giá trị toàn cầu dường như trở nên công bằng

hơn khi hàng rào thuế quan cho việc xuất khẩu các sản phẩm của Việt Nam sang các quốc gia khác được giảm xuống, các doanh nghiệp Việt Nam nên tận dụng cơ hội này để tìm các hợp đồng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của ngay các công ty xuyên quốc gia tại các quốc gia láng giềng bởi một số quốc gia láng giềng đang mất dần những lợi thế so sánh mà các công ty xuyên quốc gia kỳ vọng. Trường hợp của các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc cho thấy họ đã chen chân vào chuỗi giá trị toàn cầu bằng cách tìm kiếm các hợp đồng từ các công ty xuyên quốc gia ở Đài Loan, Hồng Kông và Macao hoặc tìm kiếm hợp đồng của chính các công ty nội địa những nước, hay lãnh thổ này. Việc tham gia vào chuỗi giá trị của các doanh nghiệp nội địa Hồng Kông, Đài Loan đã giúp cho các doanh nghiệp nội địa Trung Quốc học tập được nhiều kỹ thuật mới, công nghệ mới để từ đó thực hiện những hợp đồng có chất lượng hơn, có giá trị gia tăng cao hơn từ các công ty xuyên quốc gia. Đây có thể xem như giai đoạn tập huấn cho các doanh nghiệp để tiếp cận vào những khâu quan trọng hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

9. Tham gia và nâng cấp chuỗi giá trị dựa trên cơ sở lợi thế cạnh tranh

Một chuỗi giá trị có thể nằm trong phạm vi một quốc gia (Chuỗi giá trị nội địa), hoặc nằm ở nhiều nước khác nhau (Chuỗi giá trị toàn cầu). Câu hỏi là Việt Nam có thể xây dựng chuỗi giá trị nội

địa hay xây dựng chuỗi giá trị toàn cầu? Cả hai lựa chọn đều khó xảy ra. *Thứ nhất*, nếu lựa chọn xây dựng chuỗi giá trị nội địa, ví dụ sản xuất toàn bộ một chiếc ô tô tại Việt Nam, đồng nghĩa với việc các khâu trong chuỗi giá trị nội địa phải cạnh tranh được với các khâu của các chuỗi giá trị toàn cầu do các công ty xuyên quốc gia nắm giữ. Thứ hai, nếu lựa chọn xây dựng một chuỗi giá trị toàn cầu là rất tốt nhưng nó đồng nghĩa với khoản đầu tư lớn, phải có công nghệ và kinh nghiệm quản lý chuỗi giá trị toàn cầu. Điều này, Việt Nam khó có thể thực hiện được trong bối cảnh hiện nay. Thế giới đã có nhiều đổi thay trong một vài thập niên vừa qua, toàn cầu hóa khiến cho con đường phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa không thể đi theo hướng cũ. Một sản phẩm không thể được thực hiện trọn vẹn từ khâu cung cấp nguyên liệu đầu vào đến thiết kế, sản xuất, lắp ráp và phân phối tại một quốc gia. Hay nói cách khác, một doanh nghiệp không thể thực hiện toàn bộ một chuỗi giá trị. Do đó, lựa chọn thay thế là tham gia tốt nhất vào một khâu trong chuỗi giá trị toàn cầu nhằm phát huy tốt nhất lợi thế cạnh tranh sẵn có để có thể trở thành đại diện tiêu biểu về một khâu trong chuỗi giá trị. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ mãi là một đại diện tiêu biểu của những khâu nằm ở đáy chuỗi giá trị (giá trị gia tăng thấp và công nghệ thấp) thì đây sẽ là điều đáng phải lo lắng, chúng ta sẽ bị tụt hậu và bị các

nước đi sau trong chuỗi giá trị toàn cầu cạnh tranh. Do đó, Việt Nam cần chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu để leo lên những khâu, những công đoạn nằm ở thượng nguồn của chuỗi giá trị. Lấy ví dụ cụ thể hơn: khi đang tham gia vào khâu đáy của chuỗi giá trị trong ngành dệt may, làm gia công thì chúng ta cũng cần có ngay lộ trình để tham gia vào khâu thiết kế, bán hàng hay tiếp thị. Bởi những khâu này sẽ đem lại giá trị gia tăng cao hơn sẽ sử dụng nhiều hơn chất xám của Việt Nam.

10. Chính phủ giúp đỡ các doanh nghiệp lựa chọn công nghệ phù hợp khi tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và mở rộng lĩnh vực đầu tư

Với việc tham gia được vào chuỗi giá trị, Chính phủ Việt Nam cần định hướng cho các doanh nghiệp tham gia vào sản xuất những sản phẩm có công nghệ phù hợp. Các sản phẩm thường được chia theo trình độ công nghệ như sau:

- Sản phẩm sử dụng tài nguyên: thực phẩm, các sản phẩm làm từ gỗ, các sản phẩm liên quan tới khai thác khoáng sản và các sản phẩm làm từ dầu khí.
- Các sản phẩm sử dụng công nghệ thấp: dệt may, quần áo, giày dép, đồ chơi, đồ thể thao.
- Các sản phẩm có công nghệ trung bình: ô tô, sản xuất tivi, máy móc, các thiết bị điện tử.
- Các sản phẩm công nghệ cao: công nghệ sinh học, sản xuất phần mềm, viễn

thông, sản xuất thuốc chữa bệnh hoặc sản xuất máy bay.

Các doanh nghiệp Việt Nam cần xây dựng chiến lược tham gia sản xuất những sản phẩm mang lại giá trị gia tăng cao với công nghệ phù hợp quy mô của doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các sản phẩm công nghệ cao như sản xuất phần mềm, sản xuất thuốc chữa bệnh, hóa chất. Và đối với những sản phẩm này, việc tham gia vào bất kỳ khâu nào cũng đem lại lợi ích lớn cho doanh nghiệp. Những doanh nghiệp quy mô nhỏ, không thể tham gia vào chuỗi giá trị của những sản phẩm có công nghệ cao vẫn có thể tham gia vào sản xuất những sản phẩm sử dụng công nghệ thấp. Tuy nhiên, doanh nghiệp này cần dần chuyển đổi hàm lượng công nghệ sử dụng trong khâu đó. Cụ thể hơn là khi doanh nghiệp tham gia vào khâu gia công trong ngành dệt may với công nghệ ban đầu thấp nhưng sau đó doanh nghiệp có thể cải tiến công nghệ để tạo ra năng suất lao động và giá trị gia tăng cao hơn. Bên cạnh việc định hướng cho các doanh nghiệp lựa chọn công nghệ phù hợp trong chuỗi giá trị toàn cầu, Chính phủ nên mở rộng các lĩnh vực cho các công ty xuyên quốc gia. Các lĩnh vực được các công ty xuyên quốc gia thực hiện điều chỉnh chiến lược đầu tư trong thời gian gần đây liên quan nhiều tới dịch vụ như tài chính, viễn thông và bất động sản... Các công ty xuyên quốc gia

có xu hướng giảm đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và chế tạo nhưng lại tăng đầu tư vào khai thác tài nguyên. Trong đó tập trung đầu tư vào ngành dầu khí bởi giá dầu trên thế giới đang ngày một tăng cao. Các công ty xuyên quốc gia cũng tập trung chuyển hướng đầu tư vào các hoạt động kinh doanh mới như cho thuê tài chính (Leasing), quảng cáo tiếp thị (marketing) và phân phối (Logistic). Bên cạnh đó, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng được các công ty xuyên quốc gia nhắm tới tại các quốc gia đang phát triển. Như trường hợp Trung Quốc, một số công ty xuyên quốc gia chuyển hướng vào đầu tư trong thị trường dịch vụ vận chuyển và kinh doanh taxi bởi họ thấy được mức độ tăng trưởng về nhu cầu đi lại và vận chuyển ở thị trường này. Ngoài ra, những ngành liên quan tới công nghiệp thực phẩm cũng thu hút nhiều các công ty xuyên quốc gia. Do đó, Chính phủ nên hoàn thiện, quy hoạch và mở rộng lĩnh vực đầu tư dành cho các công ty xuyên quốc gia để họ có thể vào và mang theo những chuỗi giá trị phục vụ cho các doanh nghiệp trong nước. Điều này sẽ giúp cho các doanh nghiệp trong nước có thêm hợp đồng, có thêm thu nhập và phát triển công nghệ cũng như kỹ năng quản lý chuỗi giá trị. Chính phủ cũng nên cho phép thành lập công ty hợp doanh ở một số lĩnh vực, ngành nghề mang tính chuyên môn, nghiệp vụ cao như tư vấn pháp luật, kiểm toán, tư vấn tài chính

bởi chính chúng sẽ giúp Việt Nam hội nhập nền kinh tế quốc tế tốt hơn. Một vài công ty xuyên quốc gia lớn trên thế giới tiến hành đầu tư cùng lúc nhiều dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam nhưng theo quy định của luật pháp hiện hành mỗi doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài phải có một bộ máy điều hành riêng, hoạt động kinh doanh độc lập cho dù các công ty đó có cùng một chủ đầu tư. Điều này gây khó khăn, tốn kém thời gian, chi phí và giảm hiệu quả hoạt động của các công ty xuyên quốc gia tại Việt Nam. Chính vì vậy, Chính phủ cần cho phép các công ty xuyên quốc gia có thể thành lập công ty quản lý vốn (Holdings) để họ có thể điều hành cùng một lúc nhiều dự án dưới sự giám sát, điều hành của một công ty.

Cuối cùng, việc theo dõi sự thay đổi của các mô hình sản xuất toàn cầu, tìm hiểu phương thức hoạt động của chuỗi giá trị toàn cầu hoạt động, đánh giá vai trò của chuỗi giá trị toàn cầu ở các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển luôn là một đề tài lớn bởi vì chuỗi giá trị toàn cầu liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau như việc làm, hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, các nguyên tắc thị trường, sự đa dạng của các loại sản phẩm, quá trình sản xuất ra các sản phẩm,... Trong 2 thập kỷ vừa qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với sự hiện diện của hầu hết các công ty xuyên quốc gia trong các lĩnh vực

khác nhau. Tuy nhiên, thu hút được nhiều vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài không đồng nghĩa với khả năng sử dụng vốn đầu tư đó hiệu quả và tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Do đó, muốn sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài một cách hiệu quả, Chính phủ cần có những chính sách tốt để bôi trơn cho quá trình vận hành của chuỗi giá trị của các công ty xuyên quốc gia đang có mặt tại Việt Nam và định hướng cho các doanh nghiệp nội địa tham gia vào những chuỗi giá trị có hiệu quả, tạo ra giá trị gia tăng nhiều hơn cho nền kinh tế Việt Nam. Có như vậy, Việt Nam sẽ có thể tái cấu trúc nền kinh tế, có khả năng cạnh tranh với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới.

CHÚ THÍCH:

ⁱ Báo cáo Thường niên năm 2007 của Tổng cục Thống kê Trung Quốc <http://www.stats.gov.cn/english/>

ⁱⁱ Xem số liệu xuất nhập khẩu của Bộ Thương mại và Báo cáo 2007 của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam

ⁱⁱⁱ <http://www.fdc.com.vn/webplus/viewer.asp?pgid=5&aid=91>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của nhóm nghiên cứu Đại học Harvard (2008): *"Một khuôn khổ chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2020"*

2. Báo cáo thường niên (2006, 2007, 2009) của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam (www.worldbank.org.vn)

3. Báo cáo của GTZ (2004): *"Analysis of existing theories, methodologies and discussion of value chain approaches within the development cooperation sector"*, ngày 28/6/2004.

4. Manqing và Zhang Changchun (2003), *"Đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Trung Quốc - Thành tựu, kinh nghiệm và bài học"*, Hà Nội.

5. Nguyễn Việt Khôi (2005), *"Vai trò của yếu tố đẩy và kéo đối với FDI ở Trung Quốc"*, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, số 05/2005.

6. Nguyễn Việt Khôi (2007), *"Những điều chỉnh chiến lược đầu tư trực tiếp của các TNCs ở Trung Quốc"*, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế thế giới, số 6/2007.

7. Nguyễn Việt Khôi (2007), *"Sự điều chỉnh của chiến lược đầu tư trực tiếp của TNCs tại Trung Quốc - Những hàm ý chính sách đối với Việt Nam"*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

8. Nguyễn Việt Khôi (2009), *"Chính sách phát triển chuỗi giá trị toàn cầu của Trung Quốc"*, Tạp chí những vấn đề Kinh tế và chính trị thế giới 2/2009.

9. Lê Thị Ái-Lâm (2008): *"Một số vấn đề cơ bản về mạng lưới sản xuất toàn cầu"*. Tạp chí Những vấn đề kinh tế & Chính trị thế giới, 2008, Số 10 (150). trang 11-18.

10. Kenichi Ohno, Diễn đàn phát triển Việt Nam (Vietnam Development Forum <http://www.vdf.org.vn/>)

11. Trần Văn Tùng (2009), *"Trung Quốc và Ấn Độ đổi mới công nghệ để tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu"*, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, 2009, Số 1 (368). - tr. 66-77

12. Trần Văn Thọ (2005) *"Biến động kinh tế Đông Á và con đường công nghiệp hóa Việt Nam"*, NXB Chính trị Quốc gia.